

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Ngọc B .

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Nguyễn Thị Nh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2024 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trương Ngọc B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2024 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm
2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Ngọc B thuận
tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Ngọc B có 02 con chung là cháu Trương Gia B, sinh ngày 13/3/2013 và cháu Trương Ngọc Tường V, sinh ngày 11/9/2019. Anh chị thống nhất: Chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con là cháu Trương Gia B và cháu Trương Ngọc Tường V. Anh Trương Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Nh mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng x 2 cháu = 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Trương Ngọc B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung